

TỜ TRÌNH

Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 18/5/2023;

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Công ty đã tổ chức việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Điều lệ Công ty (Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình);
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình);
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 3 đính kèm Tờ trình).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Trân trọng cảm ơn./. *Minh*

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC. *Tonghu*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Châu Tuấn

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 244/TTr-CPHV ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần Hòa Việt)

Bổ sung “Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty” Vị trí sau Điều 32, Chương VII của Điều lệ Công ty, điều chỉnh số thứ tự các Điều sau đó.

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
Không có	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	<p>Căn cứ Điều 32 (Người phụ trách quản trị Công ty) của Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.</p>



Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-CPHV ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần Hòa Việt)

1. Sửa đổi Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.
2. Bổ sung “Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến”.
3. Bổ sung Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.
4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 15 “Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác”.

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p> <p>Trong trường hợp Công ty quyết định tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Đại hội đồng cổ đông sẽ ban hành bổ sung quy định về trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức này phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo đầy đủ quyền tham dự họp của Cổ đông. Quy định này được gửi hoặc công bố thông tin tới cổ đông hoặc thông báo mời họp.</p>	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.</p> <p>1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>b) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>c) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p>	<p>- Căn cứ khoản 4 Điều 2 (Đại hội đồng cổ đông) của Mẫu quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Căn cứ khoản 13 Điều 6 của Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về “sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>- Phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử.</p> <p>d) Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</p> <p>Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:</p> <p>a) Điều kiện tham gia:</p> <p>- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p> <p>- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet,...).</p> <p>c) Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p> <p>Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại khoản 3 Điều này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử</p>	<p>ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán” của Chính phủ.</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.</p> <p>b) Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/ điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p> <p>c) Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty; - Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>- Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; + Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; + Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. <p>+ Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p> <p>b) Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền. - Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>+ Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.</p> <p>+ Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</p> <p>+ Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.</p> <p>- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.</p> <p>- Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/ bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>5. Điều kiện tiến hành</p> <p>Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty)</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.</p> <p>c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc</p>	

<p>Cơ sở pháp lý</p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Nội dung hiện hành</p>
	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>6. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến</p> <p>a) Nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông; - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận; - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận cho Ban Thư ký; - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa. <p>b) Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu; - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau. <p>7. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>8. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến với mọi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả. <p>b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:</p>	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên trong ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</p> <p>- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại điểm a khoản này.</p> <p>c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:</p> <p>- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.</p> <p>- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.</p> <p>- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu.</p> <p>- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.</p>	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>- Thời gian bỏ phiếu điện tử, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.</p> <p>9. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</p> <p>Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/ bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.</p> <p>10. Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 9 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a) Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)</p> <p>- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; + Chương trình họp và nội dung cuộc họp; + Họ, tên chủ tọa và thư ký; 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; + Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có); + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; + Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. - Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>b) Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>c) Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>12. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)</p> <p>a) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>b) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Không có	<p>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p> <p>1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này. Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm theo thông báo mời họp.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông (Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Điều 16 Điều lệ Công ty; khoản 1, 2, 5 Điều 20 Điều lệ Công ty)</p> <p>a) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	Căn cứ khoản 5 Điều 2 (Đại hội đồng cổ đông) Mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty - Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>- Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.</p> <p>- Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tham dự và biểu quyết/ bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; + Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/ bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/ biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện). + Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; + Gửi phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; + Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của pháp luật. + Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.</p> <p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 6 Quy chế này.</p>	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>4. Điều kiện tiến hành: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này.</p> <p>5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a) Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (căn cứ quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều 22 Điều lệ Công ty): Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>b) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.</p> <p>6. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết: việc thực hiện bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội tuân thủ các quy định của Ban tổ chức Đại hội và theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu đối với từng trường hợp bỏ phiếu biểu quyết cụ thể)</p> <p>- Nguyên tắc chung</p> <p>+ Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>+ Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.</p> <p>- Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết</p> <p>+ Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một</p>	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ.</p> <p>+ Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.</p> <p>+ Bỏ phiếu điện tử theo quy định tương tự tại khoản 8 Điều 6 Quy chế này.</p> <p>b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử: việc thực hiện bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội tuân thủ các quy định của Ban tổ chức Đại hội và theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu đối với từng trường hợp bỏ phiếu bầu cử cụ thể)</p> <p>- Nguyên tắc chung:</p> <p>+ Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>+ Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>- Các hình thức bỏ phiếu bầu cử:</p> <p>+ Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu; 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> • Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; • Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu); • Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ; • Cách ghi phiếu bầu cử: mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu; ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng; ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng. <p>Lưu ý: trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.</p> <p>+ Nguyên tắc trúng cử:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. • Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau. • Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu. 	

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>+ Bầu cử theo phương thức biểu quyết: khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.</p> <p>+ Bỏ phiếu điện tử theo quy định tương tự tại khoản 8 Điều 6 Quy chế này.</p> <p>7. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a) Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/ phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p> <p>b) Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/ bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.</p> <p>8. Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>a) Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>b) Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 9 Điều 6 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 6 Quy chế này.</p>	



Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>10. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.</p> <p>a) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>b) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
Không có	<p>Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Các tiểu ban thuộc HĐQT</p> <p>a) HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Các Tiểu ban của HĐQT có thể được xác lập theo Điều lệ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu ban Chính sách phát triển; - Tiểu ban Kiểm toán/Kiểm soát nội bộ; - Các tiểu ban khác. <p>b) HĐQT sẽ quyết định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng Tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban thông qua các quy chế nội bộ của tiểu ban hoặc các quyết định thành lập tại từng thời điểm.</p> <p>2. Cơ cấu của tiểu ban</p> <p>a) Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định, ít nhất là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban.</p> <p>b) Trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm và phải là thành viên HĐQT.</p>	Căn cứ khoản 6, Điều 3 (Hội đồng Quản trị) của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<p>3. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban</p> <p>a) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT.</p> <p>b) Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p> <p>c) Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
<p>Điều 15. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác</p> <p>1. Đánh giá hoạt động</p> <p>b) Đối với Kiểm soát viên</p> <p>- Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho các Kiểm soát viên.</p> <p>- Hằng năm căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên đã được ban hành, Ban Kiểm soát tổ chức việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở tự đánh giá và được các thành viên khác đánh giá.</p>	<p>Điều 15. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác</p> <p>1. Đánh giá hoạt động</p> <p>b) Đối với Kiểm soát viên</p> <p>- Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho các Kiểm soát viên.</p> <p>- Hằng năm căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên đã được ban hành, Ban Kiểm soát tổ chức việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở tự đánh giá và được các thành viên khác đánh giá.</p> <p>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên sẽ thông qua kết quả đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên do Ban Kiểm soát tổ chức.</p>	<p>Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị.</p>

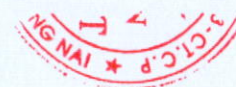
PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-CPHV ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần Hòa Việt)

Bổ sung Quy trình phê duyệt hợp đồng khi giao dịch với người có liên quan vào khoản 2 Điều 12 của Quy chế hoạt động của HĐQT như sau:

Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
<p>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 5% tổng vốn cổ phần phổ thông trở lên của Công ty và những người có liên quan của họ;	<p>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 5% tổng vốn cổ phần phổ thông trở lên của Công ty và những người có liên quan của họ;	<p>(*) Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>



Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	
	2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng</u> 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	

(*) Căn cứ điểm c Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP:

“Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị **lớn hơn** 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Do điểm c Khoản 4 Điều 293 thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHCĐ, nên nội dung thuộc HĐQT sử dụng cụm từ “nhỏ hơn hoặc bằng”.